

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/3/2023

V/v tranh chấp Xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Võ Văn Tường

2. ông Nguyễn Hùng Phước

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Thảo, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: ông Lưu Minh Cường, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2022/TLST – HNGĐ 29 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp Xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Trần Thị Hồng D**, sinh năm 1992; nơi cư trú: X khu vực A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bi đơn: ông **Nguyễn Duy K1**, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Nguyễn Văn K2**, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – bà Trần Thị Hồng D trình bày: bà và ông Nguyễn Văn K2 kết hôn vào năm 2012. Trong thời kỳ hôn nhân với ông K2, bà có quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Duy K1 và đã mang thai với ông K1, sinh ra cháu Nguyễn Khánh V vào ngày 16/6/2021. Ngày 08/8/2022 bà và ông K2 đã ly hôn theo Quyết định số 120/2022/QĐST-HNGĐ. Ngày 24/11/2022

bà đã đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Duy K1 tại Ủy ban nhân dân xã M, nhưng khi làm giấy khai sinh cho bé Nguyễn Khánh V thì ông bà không thể làm được, vì bé Khánh V được sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông K2. Bà đã làm xét nghiệm ADN ngày 29/12/2021, Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam đã xác định ông Nguyễn Duy K1 và cháu Nguyễn Khánh V có quan hệ huyết thống cha con với tần suất 99,9999902%. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án công nhận ông Nguyễn Duy K1 là cha của bé Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 16/6/2021 theo quy định pháp luật.

Bị đơn – ông Nguyễn Duy K1 trình bày: đồng ý với lời trình bày của bà D. Vào khoảng thời gian 2020, ông và bà D có quen biết nhau, mặc dù biết bà D đã có gia đình nhưng ông vẫn quan hệ tình cảm với bà D. Sau đó bà D mang thai và sinh ra cháu Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 16/6/2021. Ông và bà D đã đăng ký kết hôn từ tháng 11/2022. Nay ông cũng thống nhất yêu cầu công nhận ông là cha ruột của bé Nguyễn Khánh V.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn K2 trình bày trong bản tự khai ngày 05/12/2022: ông và bà D kết hôn năm 2012 và có đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống với nhau đến năm 2014 thì sống ly thân. Đến ngày 08/8/2022, ông và bà D đã hoàn tất thủ tục ly hôn. Trong quá trình chung sống ông và bà D chỉ có 01 người con chung là Nguyễn Trần Gia H (nam) sinh ngày 13/7/2012. Đối với cháu Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 16/6/2021 thì ông xác nhận không phải là con ruột của ông.

Ý kiến của Kiểm sát viên viên tham gia phiên tòa: quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, xác định cháu Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 16/6/2021 là con ruột của ông Nguyễn Duy K1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2022, bà Trần Thị Hồng D yêu cầu xác nhận cho cháu Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 16/6/2021 là con ruột của ông Nguyễn Duy K1. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc: “Xác định cha cho con” được quy định tại khoản 2 Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông K1 hiện đang cư ngụ tại huyện P, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn K2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông K2.

[3] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Hồng D, bị đơn Nguyễn Duy K1, người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Văn K2 thừa nhận cháu Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 16/6/2021 không phải là con ông Nguyễn Văn K2. Bà D và ông K1 thống nhất cháu Khánh V là con của ông Nguyễn Duy K1. Căn cứ kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam ngày 29/12/2021, Hội đồng khoa học Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận: “mẫu ADN ký hiệu NGUYỄN DUY K1 và mẫu ADN ký hiệu NGUYỄN KHÁNH V CÓ quan hệ huyết thống Cha - Con, TẦN SUẤT 99,9999902%” phù hợp với lời khai của bà D, ông K1. Vì vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án thì bà Trần Thị Hồng D thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xác định cháu Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 16/6/2021 là con ruột của ông Nguyễn Duy K1.

Bà D, ông K1 được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký hộ tịch cho Nguyễn Khánh V.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn được miễn nộp án phí. Bà D được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007658 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa